

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành khung chương trình đào tạo Bác sĩ nội trú ngành Y học cổ truyền

GIÁM ĐỐC HỌC VIỆN Y - DƯỢC HỌC CỔ TRUYỀN VIỆT NAM

Căn cứ Quyết định số 30/2005/QĐ-TTg ngày 02 tháng 02 năm 2005 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Học viện Y - Dược học cổ truyền Việt Nam;

Căn cứ Nghị quyết 481/NQ-HĐTHVYDHCTVN ngày 24 tháng 06 năm 2021 của Hội đồng trường Học viện Y- Dược học cổ truyền Việt Nam ban hành Quy chế Tổ chức và hoạt động của Học viện Y- Dược học cổ truyền Việt Nam;

Căn cứ Quyết định số 19/2006/QĐ-BYT ngày 04/7/2006 của Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành Quy chế đào tạo Bác sĩ nội trú;

Căn cứ Thông tư số 17/2021/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 06 năm 2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo Quy định về chuẩn chương trình đào tạo; xây dựng, thẩm định và ban hành chương trình đào tạo các trình độ của giáo dục đại học;

Căn cứ Kế hoạch số 2288/KH-HVYDCT ngày 29 tháng 8 năm 2022 của Học viện Y- Dược học cổ truyền Việt Nam về việc thực hiện rà soát, cập nhật, điều chỉnh chuẩn đầu ra và chương trình đào tạo ngành Y học cổ truyền trình độ Bác sĩ nội trú;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Đào tạo sau đại học.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Chương trình đào tạo Bác sĩ nội trú ngành Y học cổ truyền, chương trình này được áp dụng cho khóa tuyển sinh từ năm 2023.

Điều 2. Các đơn vị liên quan có nhiệm vụ tổ chức quản lý, điều hành; biên soạn đề cương chi tiết học phần, biên soạn giáo trình, tài liệu giảng dạy và học tập cho phù hợp.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

Các ông/bà Trưởng phòng: Đào tạo sau đại học, Quản lý chất lượng, Công tác chính trị và Quản lý sinh viên, Hành chính - Tổng hợp, Tài chính kế toán và các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. Quyết định này thay thế quyết định số 183/QĐ-HVYDCT ngày 09 tháng 02 năm 2023./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Hội đồng trường (để b/c);
- Ban Giám đốc (để b/c);
- Đăng Website;
- Lưu: VT, SĐH.



Nguyễn Quốc Huy



**KHUNG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO BÁC SĨ NỘI TRÚ
NGÀNH Y HỌC CỔ TRUYỀN**

(Kèm theo Quyết định số 825/QĐ-HVYDCT ngày 07 tháng 4 năm 2023
của Giám đốc Học viện Y - Dược học cổ truyền Việt Nam)

Tên ngành đào tạo: **Y HỌC CỔ TRUYỀN (TRADITIONAL MEDICINE)**

Mã ngành đào tạo: Bác sĩ nội trú ngành Y học cổ truyền

Trình độ đào tạo: Bác sĩ nội trú

Thời gian đào tạo: Chính quy tập trung, thời gian đào tạo 03 năm.

Loại hình đào tạo: Chính quy

I. MỤC TIÊU

1.1. Mục tiêu tổng quát

Đào tạo bác sĩ nội trú ngành Y học cổ truyền có phẩm chất chính trị, đạo đức tốt; có kiến thức lý thuyết và lâm sàng sâu rộng, thực hành thành thạo một số kỹ năng nghề nghiệp chuyên môn, có khả năng đào tạo, nghiên cứu khoa học, làm việc độc lập, sáng tạo và có năng lực phát hiện, ra quyết định giải quyết vấn đề thuộc lĩnh vực y học cổ truyền, y học cổ truyền kết hợp y học hiện đại.

1.2. Mục tiêu cụ thể

MT 1: Vận dụng được kiến thức nâng cao về triết học và tin học, ngoại ngữ chuyên ngành, nghiên cứu khoa học, đào tạo trong thực hành nghề nghiệp.

MT 2: Có kiến thức lý thuyết và lâm sàng sâu rộng; có khả năng thực hành nghề nghiệp thành thạo dựa trên bằng chứng ở một số lĩnh vực chuyên môn; phân tích, tổng hợp đánh giá dữ liệu để đưa ra giải pháp xử lý trong một số lĩnh vực chuyên ngành y học cổ truyền, kết hợp y học cổ truyền với y học hiện đại một cách khoa học. Có kỹ năng tổ chức, quản trị và quản lý các hoạt động nghề nghiệp trong lĩnh vực chuyên môn.

MT3: Tôn trọng luật pháp, thực hiện đúng, đầy đủ yêu cầu nghề nghiệp, trung thực, khách quan và ý thức học tập phát triển nghề nghiệp suốt đời, có khả năng đồng cảm, chia sẻ với đồng nghiệp và hết lòng phục vụ người bệnh. Luôn đặt quyền lợi được chăm sóc sức khỏe an toàn - chất lượng của người bệnh và của cộng đồng.



II. CHUẨN ĐẦU RA

CĐR 1: Vận dụng được kiến thức nâng cao về triết học trong phát triển lĩnh vực Y học cổ truyền nói riêng, trong công tác chăm sóc và bảo vệ sức khỏe cộng đồng nói chung.

CĐR2: Vận dụng được kiến thức về tin học trong thực hành nghề nghiệp, quản trị và quản lý tại cơ sở khám chữa bệnh trong hoạt động chuyên môn.

CĐR3: Đạt chuẩn năng lực ngoại ngữ Bậc 4/6 theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam.

CĐR4: Có khả năng nghiên cứu khoa học độc, giảng dạy, hướng dẫn trong thực hành nghề nghiệp.

CĐR5: Có kiến thức sâu rộng, vững chắc, tiên tiến, cập nhật trong một số lĩnh vực chuyên môn về chẩn đoán, điều trị và dự phòng theo y học cổ truyền kết hợp y học hiện đại.

CĐR6: Ứng dụng được một số kỹ thuật hiện đại trong chẩn đoán, điều trị, dự phòng trong một số lĩnh vực chuyên môn sâu.

CĐR7: Có kỹ năng làm việc nhóm và kỹ năng tổ chức, quản lý và điều hành các hoạt động tại đơn vị công tác.

CĐR8: Giao tiếp chính thức có hiệu quả với đồng nghiệp, người bệnh và gia đình người bệnh.

III. VỊ TRÍ LÀM VIỆC CỦA NGƯỜI HỌC SAU TỐT NGHIỆP

- Cơ sở khám bệnh, chữa bệnh, nghiên cứu (Bệnh viện YHCT, viện YHCT, khoa YHCT của bệnh viện Đa khoa và các cơ sở y tế khác)

- Các cơ sở giáo dục đào tạo, các cơ quan quản lý, các tổ chức nhà nước và tổ chức phi chính phủ.

IV. KHẢ NĂNG HỌC TẬP NÂNG CAO TRÌNH ĐỘ SAU KHI RA TRƯỜNG

- Bác sĩ chuyên khoa II YHCT

- Tiến sĩ YHCT

V. KHUNG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

5.1. Cấu trúc kiến thức của chương trình

TT	Khối lượng học tập	Số tín chỉ	Tỷ lệ %
1	Học phần chung	08	7,8%
2	Học phần cơ sở và hỗ trợ	12	11,7%
3	Học phần chuyên ngành	64	62,9%
4	Luận văn	18	17,6%
Khối lượng kiến thức toàn khóa		102	100%

(01 tín chỉ tương đương 15 tiết lý thuyết, 30 tiết thực tập tại các phòng thí nghiệm, 45 tiết thực tập tại bệnh viện, 60 tiết thực tập cộng đồng, giáo dục quốc phòng).

5.2. Danh mục các học phần/môn học bắt buộc

5.2.1. Học phần chung

TT	Tên học phần	Phân bố chương trình		Tổng số tín chỉ
		LT	TH/LS	
1	Triết học	2.0	1.0	3.0
2	Ngoại ngữ chuyên ngành	2.0	1.0	3.0
3	Tin học ứng dụng và xử lý dữ liệu	1.0	1.0	2.0
Tổng cộng		5.0	3.0	8.0

5.2.2. Các học phần cơ sở và hỗ trợ

TT	Tên học phần	Phân bố chương trình		Tổng số tín chỉ
		LT	TH/LS	
1	Tác phẩm kinh điển Y học cổ truyền	4.0	0	4.0
2	Phương pháp giảng dạy đại học	2.0	1.0	3.0
3	Phương pháp nghiên cứu khoa học	2.0	1.0	3.0
4	Quản lý nhà nước về Y tế	1.0	1.0	2.0
Tổng cộng		9.0	3.0	12.0

5.2.3. Các học phần chuyên ngành

TT	Tên học phần	Phân bố chương trình		Tổng số tín chỉ
		LT	TH/LS	
I.	Y học hiện đại			
I.1	Học phần bắt buộc			
1	Hồi sức cấp cứu	3.0	5.0	8.0
I.2	Học phần tự chọn (chọn 01 học phần)			
2	Chuyên ngành Nội khoa (Hô hấp - Tim mạch - Tiêu hóa - Thận Tiết niệu - Cơ xương khớp - Nội tiết)	4.0	8.0	12.0
	Chuyên ngành Ngoại khoa	4.0	8.0	12.0
II.	Y học cổ truyền (chọn 03 học phần)			
3-5	Phương tễ học lâm sàng (tích hợp trong điều trị)	1.0	2.0	3.0
	Châm cứu (tích hợp trong điều trị)	1.0	2.0	3.0
	Khí công - Dưỡng sinh - Xoa bóp bấm huyệt (tích hợp trong điều trị)	1.0	2.0	3.0
	Kỹ thuật bào chế một số dạng thuốc YHCT	1.0	2.0	3.0
III.	Y học cổ truyền kết hợp Y học hiện đại			
3.1	Học phần bắt buộc (01 học phần)			
6	Nội tổng hợp YHCT kết hợp YHHĐ	4.0	6.0	10.0
3.2	Học phần tự chọn (chọn 05 học phần)			
7-11	Ngoại YHCT kết hợp YHHĐ	1.0	4.0	5.0
	Sinh dục và giới tính YHCT kết hợp YHHĐ	1.0	4.0	5.0
	Da liễu YHCT kết hợp YHHĐ	1.0	4.0	5.0
	Sản phụ khoa YHCT kết hợp YHHĐ	1.0	4.0	5.0
	Nhi khoa YHCT kết hợp YHHĐ	1.0	4.0	5.0
	Lão khoa YHCT kết hợp YHHĐ	1.0	4.0	5.0
	Ung bướu YHCT kết hợp YHHĐ	1.0	4.0	5.0
Nội chuyên sâu YHCT kết hợp YHHĐ 1	1.0	4.0	5.0	

	Nội chuyên sâu YHCT kết hợp YHHĐ 2	1.0	4.0	5.0
Tổng cộng		23.0	41.0	64.0

5.2.5. Luận văn, thi tốt nghiệp

TT	Tên học phần	Tổng số tín chỉ
1	Luận văn	18
2	Thi tốt nghiệp	
Tổng cộng		18

5.3. Mã học phần/môn học và phân bố theo năm học

TT	Mã học phần	Tên học phần/môn học	Số tín chỉ	Học phần tiên quyết	Năm học
I. Học phần chung					
1	331101	Triết học	3.0		1
2	331102	Ngoại ngữ chuyên ngành	3.0		1
3	331103	Tin học ứng dụng và xử lý dữ liệu	2.0		1
II. Các học phần cơ sở và hỗ trợ					
4	131204	Tác phẩm kinh điển Y học cổ truyền	4.0		1
5	131205	Phương pháp giảng dạy đại học	3.0		1
6	131206	Phương pháp nghiên cứu khoa học	3.0		1
	131206 ^a	Quản lý nhà nước về Y tế	2.0		1
III. Các học phần chuyên ngành					
3.1. Y học hiện đại					
3.1.1. Học phần bắt buộc					
7	131207	Hồi sức cấp cứu	8.0		1
3.1.2. Học phần tự chọn (chọn 01 học phần)					
8	131308	Chuyên ngành Nội khoa (Hô hấp - Tim mạch - Tiêu hóa - Thận Tiết niệu - Cơ xương khớp - Nội tiết)	12		1,2
	131309	Chuyên ngành Ngoại khoa	12		1,2

3.2. Y học cổ truyền (chọn 03 học phần)					
9-11	131310	Phương tể học lâm sàng (tích hợp trong điều trị)	3.0		2
	131311	Châm cứu (tích hợp trong điều trị)	3.0		2
	131312	Khí công - Dưỡng sinh - Xoa bóp bấm huyệt (tích hợp trong điều trị)	3.0		2
	231313	Kỹ thuật bào chế một số dạng thuốc YHCT	3.0		2
3.3. Y học cổ truyền kết hợp Y học hiện đại					
3.3.1. Học phần bắt buộc					
12	131314	Nội tổng hợp YHCT kết hợp YHHĐ	10.0		2
3.3.2 Học phần tự chọn (chọn 05 học phần)					
13-17	131315	Ngoại YHCT kết hợp YHHĐ	5.0		2
	131316	Sinh dục và giới tính YHCT kết hợp YHHĐ	5.0		3
	131317	Da liễu YHCT kết hợp YHHĐ	5.0		3
	131318	Sản phụ khoa YHCT kết hợp YHHĐ	5.0		3
	131319	Nhi khoa YHCT kết hợp YHHĐ	5.0		3
	131320	Lão khoa YHCT kết hợp YHHĐ	5.0		3
	131321	Ung bướu YHCT kết hợp YHHĐ	5.0		3
	131322	Nội chuyên sâu. YHCT kết hợp YHHĐ 1	5.0		3
	131323	Nội chuyên sâu. YHCT kết hợp YHHĐ 2	5.0		3
18		Luận văn	18.0		3
19		Thi tốt nghiệp			3

VI. CƠ SỞ THỰC HÀNH CHỦ YẾU

- Bệnh viện Tuệ Tĩnh - Học viện Y - Dược học cổ truyền Việt Nam.
- Các bệnh viện thuộc khu vực Hà Nội: Bệnh viện YHCT Trung ương, Bệnh viện Châm cứu Trung ương, Bệnh viện YHCT Quân đội, Bệnh viện YHCT Bộ công an, Bệnh

viện đa khoa YHCT Hà Nội, Bệnh viện YHCT Hà Đông, Bệnh viện E, Bệnh viện 198, Bệnh viện Bạch Mai. Bệnh viện Việt Đức.

VII. HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

1. Chương trình đào tạo Bác sĩ nội trú ngành Y học cổ truyền: gồm 102 tín chỉ, chia làm 3 khối kiến thức: Kiến thức chung (08 tín chỉ), kiến thức cơ sở và hỗ trợ (12 tín chỉ), kiến thức chuyên ngành Y học cổ truyền kết hợp y học hiện đại (64 tín chỉ). Kiến thức chung nhằm trang bị cho người học khả năng vận dụng kiến thức về triết học, đường lối, chính sách của Đảng trong thực hành nghề nghiệp; khối kiến thức cơ sở và hỗ trợ trang bị cho người học kiến thức, kỹ năng về các tác phẩm kinh điển Y học cổ truyền, phương pháp dạy học, phương pháp nghiên cứu khoa học; khối kiến thức chuyên ngành gồm kiến thức về Y học hiện đại, Y học cổ truyền và Y học cổ truyền kết hợp y học hiện đại nhằm trang bị cho người học kiến thức, kỹ năng nghề nghiệp chuyên sâu đáp ứng nhu cầu người học. Luận văn gồm 18 tín chỉ nhằm tạo cơ hội để người học vận dụng kiến thức và kỹ năng đã học trong thực hành nghiên cứu khoa học.

2. Phương thức đào tạo và hình thức giảng dạy

2.1. Phương thức đào tạo

Căn cứ vào Chương trình đào tạo, yêu cầu học phần, nhu cầu thực tế của học viên, phương thức đào tạo được thực hiện giảng dạy toàn bộ chương trình đào tạo tại cơ sở đào tạo: Học viện Y - Dược học cổ phần Việt Nam, các bệnh viện thực hành và các đơn vị liên quan.

2.2. Hình thức giảng dạy

Căn cứ vào tình hình thực tế và yêu cầu môn học, hình thức dạy học gồm trực tiếp, trực tuyến hoặc kết hợp trực tiếp và trực tuyến.

3. Phương pháp dạy - học

Kết hợp các phương pháp giảng dạy: thuyết trình, thảo luận nhóm, Team Based-Learning, viết chuyên đề, làm bài tập nhóm, thực hành, seminar ... tăng cường tính chủ động của người học thông qua việc hướng dẫn người học tự học, tự nghiên cứu.

4. Điều kiện mở lớp học phần tự chọn

- Lớp học phần tự chọn chỉ được mở khi có từ 05 học viên đăng ký trở lên.
- Trường hợp học viên của toàn khoá dưới 5 học viên, khi đó sẽ mở 01 lớp có số lượng học viên đăng ký nhiều nhất, các học viên còn lại sẽ điều chỉnh lại đăng ký vào lớp có học viên đăng ký nhiều nhất.

5. Đánh giá các học phần

Tùy theo các học phần, ngoài việc đánh giá quá trình học tập của người học do giảng viên đánh giá, mỗi học phần đều được đánh giá thông qua thi kết thúc học phần.

Hình thức thi, kiểm tra hướng tới đánh giá năng lực người học.

Các học phần có cả lý thuyết và thực hành: căn cứ vào tỷ lệ từng phần để tổng hợp thành điểm chung.

Các học phần lâm sàng: điểm lý thuyết và thực hành tính độc lập.

Điểm lý thuyết và thực hành phải đạt từ 6 điểm trở lên, riêng môn chuyên ngành phải đạt từ 7 trở lên theo thang điểm 10 (làm tròn đến 0,5 điểm).

Học viên có điểm thi hết học phần không đạt, được dự thi học phần đó lần hai, nếu vẫn không đạt phải học lại và thi lại học phần đó. Nếu học phần đó là học phần tự chọn thì có thể chọn học một học phần tự chọn khác cùng nhóm tự chọn theo quy định trong chương trình đào tạo. Kinh phí học lại, thi lại và học chuyển sang học phần khác do có điểm thi không đạt do học viên đóng theo các quy định hiện hành của Nhà nước.

Chú ý: Các quy định khác thực hiện theo các quy định hiện hành./

GIÁM ĐỐC

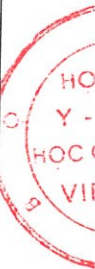


Nguyễn Quốc Huy

DANH SÁCH KHOA VÀ BỘ MÔN THAM GIA GIẢNG DẠY

(Kèm theo Quyết định số 823 /QĐ-HVYDCT ngày 07 tháng 4 năm 2023
của Giám đốc Học viện Y- Dược học cổ truyền Việt Nam)

STT	Tên học phần	Bộ môn phụ trách	Khoa tham gia giảng dạy
1	Triết học	Bộ môn Lý luận chính trị	Khoa Khoa học cơ bản
2	Ngoại ngữ chuyên ngành	Bộ môn Ngoại ngữ	Khoa Khoa học cơ bản
3	Tin học ứng dụng và xử lý dữ liệu	Bộ môn Toán - Tin học	Khoa Khoa học cơ bản
4	Tác phẩm kinh điển Y học cổ truyền	Bộ môn Y lý	Khoa Y học lâm sàng
5	Phương pháp giảng dạy đại học	Bộ môn Y tế công cộng	Khoa Y học lâm sàng
6	Phương pháp nghiên cứu khoa học	Bộ môn Y tế công cộng	Khoa Y học lâm sàng
7	Quản lý Nhà nước về Y tế	Bộ môn Y tế công cộng	Khoa Y học lâm sàng
8	Hồi sức cấp cứu	Bộ môn Hồi sức cấp cứu và chống độc	Khoa Y học lâm sàng
9	Chuyên ngành Nội khoa (Hô hấp - Tim mạch - Tiêu hóa - Thận Tiết niệu - Cơ xương khớp - Nội tiết)	Bộ môn Nội	Khoa Y học lâm sàng



10	Chuyên ngành Ngoại khoa	Bộ môn Ngoại	Khoa Y học lâm sàng
11	Phương tễ học lâm sàng (tích hợp trong điều trị)	Bộ môn Phương tễ	Khoa Y học lâm sàng
12	Châm cứu (tích hợp trong điều trị)	Bộ môn Châm cứu	Khoa Y học lâm sàng
13	Khí công - Dưỡng sinh - Xoa bóp bấm huyệt (tích hợp trong điều trị)	Bộ môn Khí công dưỡng sinh - Xoa bóp bấm huyệt	Khoa Y học lâm sàng
14	Kỹ thuật bào chế một số dạng thuốc YHCT	Bộ môn Dược cổ truyền	Khoa Dược
15	Nội tổng hợp YHCT kết hợp YHHĐ	Bộ môn Nội	Khoa Y học lâm sàng
16	Ngoại YHCT kết hợp YHHĐ	Bộ môn Ngoại	Khoa Y học lâm sàng
17	Sinh dục và giới tính YHCT kết hợp YHHĐ	Bộ môn Ngoại	Khoa Y học lâm sàng
18	Da liễu YHCT kết hợp YHHĐ	Bộ môn Da liễu	Khoa Y học lâm sàng
19	Sản phụ khoa YHCT kết hợp YHHĐ	Bộ môn Sản phụ khoa	Khoa Y học lâm sàng
20	Nhi khoa YHCT kết hợp YHHĐ	Bộ môn Nhi	Khoa Y học lâm sàng

21	Lão khoa YHCT kết hợp YHHĐ	Bộ môn Lão khoa	Khoa Y học lâm sàng
22	Ung bướu YHCT kết hợp YHHĐ	Bộ môn Ung bướu	Khoa Y học lâm sàng
23	Nội chuyên sâu YHCT kết hợp YHHĐ 1	Bộ môn Nội	Khoa Y học lâm sàng
24	Nội chuyên sâu YHCT kết hợp YHHĐ 2	Bộ môn Nội	Khoa Y học lâm sàng

